| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04 /2021/NQ-HĐND | *Phú Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2021* |

# NGHỊ QUYẾT
## Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
## KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 8 năm 2021./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu của UBTVQH;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Phú Yên; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

**Cao Thị Hòa An**

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY ĐỊNH

**Chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)*

## CHƯƠNG I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chi tiết về mức thu dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ tại các cơ sở mầm non công lập; trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các trường mẫu giáo, mầm non công lập.

2. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này.

## CHƯƠNG II
## MỨC THU, CHI HỖ TRỢ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

### Điều 3. Mức thu, chi dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ

Cơ sở giáo dục mầm non công lập được thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước sau đây:

1. Dịch vụ bán trú

a) Mức thu

- Tiền ăn: Thỏa thuận phù hợp với cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Tiền chăm sóc bán trú: Thu tối đa 120.000 đồng/trẻ/tháng.

- Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú: Thu tối đa 100.000 đồng/trẻ/năm học.

b) Mức chi

- Tiền chăm sóc bán trú thu được, sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, được chi cho người trực tiếp chăm sóc bán trú 75%; chi cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú và vận chuyển suất ăn từ bếp đến các điểm trường khác (nếu có) 25%.

- Toàn bộ tiền trang thiết bị phục vụ bán trú thu được để mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú cho trẻ.

2. Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ

a) Mức thu

- Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ vào thứ Bảy, Chủ nhật: Thu tối đa 60.000 đồng/trẻ/ngày (đã bao gồm tiền ăn và tiền chăm sóc bán trú).

- Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ vào thời gian nghỉ hè: Thu tối đa 1.000.000 đồng/trẻ/tháng (đã bao gồm tiền ăn và tiền chăm sóc bán trú).

b) Mức chi

- Tiền dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ vào thứ Bảy, Chủ nhật thu được, sau khi đã trừ tiền ăn, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, được chi cho người trực tiếp chăm sóc 60%, chi cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú và vận chuyển suất ăn từ bếp đến các điểm trường khác (nếu có) 40%.

- Tiền dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ vào thời gian nghỉ hè thu được, sau khi đã trừ tiền ăn, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, được chi cho người trực tiếp chăm sóc 60%, chi cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú và vận chuyển suất ăn từ bếp đến các điểm trường khác (nếu có) 40%.

**Điều 4. Mức trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

**Điều 5. Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có khu công nghiệp và bảo đảm quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được

hỗ trợ 800.000 đồng/tháng. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

## Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này bao gồm:

- Nguồn kinh phí thực hiện do địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

- Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định mới phù hợp với tình hình thực tế./.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

**Cao Thị Hòa An**